TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/KDTM- ST
Ngày: 18/11/2019
V/v "Tranh chấp về hợp đồng X D"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC TỈNH ĐĂK NÔNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và bà Võ Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Thủy –Thký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2019/TLST- KDTM, ngày 05 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp về hợp đồng X D". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST -KDTM, ngày 01 tháng 11 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) đầu tư thương mại dịch vụ H L G P;(Bên B)

Địa chỉ:T D P M, phườngNg Đ, TX G Ng, tỉnh Đăk Nông;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Như Th– Giám đốc;

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư X D S T Việt Nam;(Bên A)

Địa chỉ: Tầng 29/15 Tháp A, Toà nhà H G PLAZA, số 102, T P, quận H Đ, TP. Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Minh Q – Tổng giám đốc

Có đơn xin mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/4/2018 giữa Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P (gọi bên B) và Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam(gọi bên A) có ký hợp đồng kinh tế số …./HĐKT/ ST/2018 ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và ngày 19/5/2019 giữa bên A và bên B có ký tiếp hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 về việc: "Thi công nên đường bê tông nội bộ" thuộc dự án Đồn biên phòng cửa khẩu(BPCK) B P' R (771)/BCH BĐBP tỉnh Đăk Nông;

Thời gian thực hiện hợp đồng kinh tế từ ngày 20/4/2018 đến ngày 20/6/2018.

Bên B có trách nhiệm tập kết đầy đủ vật tư thi công và bên A cam kết bàn giao mặt bằng cho bên B trong hạn 06 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng. Tuy nhiên, hơn 01 tháng sau bên A mới bàn giao mặt bằng được khoảng 60 mét dài cho bên B để bên B thi công. Điều này làm ảnh hưởng tới tiến độ và thời gian thi công.

Trong quá trình thực hiện thì bên B đã thực hiện đúng những gì đã cam kết với bên A. Tuy nhiên, bên A vi phạm hợp đồng cụ thể như sau: Không cho bên B tạm ứng tiền vật tư, tiền tạm ứng khối lượng hoàn thành như đã cam kết trong khi bên B đã xuất hóa đơn VTA đủ cho bên;

Giai đoạn 1: Bên A chỉ cho bên B ứng một số tiền rất ít trong khi đó bên B đã đầu tư quá nhiều. Vì vậy chủ đầu tư, bên A và bên B đã họp lại yêu cầu bên A trả tiền cho bên B để bên B có tiền thực hiện công việc, nhưng bên A không trả.

Ngày 12/7/2018 bên A có công văn số 127/TC-S T và cam kết đến ngày 25/7/2018 sẽ thanh toán toàn bộ giá trị mà bên B đã thực hiện theo hợp đồng đã ký trước đó nhưng đến nay bên A vẫn chưa thanh toán cho bên B.

Giai đoạn 2: Bên B vẫn tiến hành thi công theo yêu cầu của chủ đầu tư song bên A vẫn không bàn giao được mặt bằng cho bên B. Lúc này chủ đầu tư đã yêu cầu bên A bàn giao mặt bằng cho bên B thì bên A mới giao mặt bằng và bên B đã hoàn thành công việc theo tiến độ. Trong giai đoạn 2 thì giữa bên A và bên B đã có biên bản xác nhận giá trị khối lượng.

Bên B đã thi công xong giai đoạn 2 và đã được nghiệm thu; bên A cũng đã nhận đủ tiền của chủ đầu tư nhưng bên A vẫn không chịu thanh toán cho bên B và đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định và đã bàn giao công trình còn lại cho đơn vị khác. Căn cứ biên bản đối chiếu thi công công trình thì phía bên A còn nợ lại phía bên B số tiền là 505.246.600 đồng *(Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn sàu trăm đồng)*

Từ những lý do trên nên Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P (gọi bên B) yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng kinh tế số …./HĐKT/ ST/2018 ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2019 về việc: "Thi công nền đường bê tông nội bộ" và Buộc Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam phải trả cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P số tiền là 505.246.600 đồng *(Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn sàu trăm đồng)*

* Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam (Bên A) trình bày: Phía công ty có ký các hợp đồng kinh tế số …./HĐKT/ ST/2018 ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2018 về việc: "Thi công nên đường bê tông nội bộ" thuộc dự án đồn biên phòng cửa khẩu BP R – 771/BCH-BĐBP tỉnh Đăk Nông với Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P. Qúa trình thực hiện hợp đồng thì phía Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P (Bên B) thực hiện chưa đủ 100% khối lượng công việc.

Đối với yêu cầu của Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam trả số tiền là 505.246.600 đồng. Hiện do nhân sự Công ty thay đổi nên chờ đối chiếu lại. Nếu số tiền đúng như số tiền mà Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P yêu cầu thì Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam sẽ trả.

* Trong phần tranh luận tại phiên toà: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng kinh tế tế số …./HĐKT/SANEK/2018 ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2018 về việc: "Thi công nên đường bê tông nội bộ" thuộc dự án Đồn BPCK B P R (771)/BCH BĐBP tỉnh Đăk Nông giữa Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P với Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam; Buộc phía Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam phải trả số tiền là 505.246.600 đồng *(Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn sàu trăm đồng).* Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa

* Trong phần tranh luận tại phiên toà vị đại diện VKS trình bày lời phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

các Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 138; Điều

144; Điều 145 và 147 của Luật X D năm 2014; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P

Tuyên hủy hợp đồng kinh tế số …./HĐKT/ ST/2018 ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2018 về việc: "Thi công nền đường bê tông nội bộ" thuộc dự án Đồn BPCK B P R (771)/BCH BĐBP tỉnh Đăk Nông giữa Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P với Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam;

Bộc phía Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam phải trả số tiền là 505.246.600 đồng*(Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn sàu trăm đồng)* cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P.

Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P số tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

* Thẩm quyền giải quyết vụ án và Thủ tục tố tụng:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng cho đương sự trong vụ án, yêu cầu cung cấp chứng cứ, tiến hành Công khai chứng cứ và Hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số …./HĐKT/SANEK/2018 ngày 16/4/2019 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2018 về việc: "Thi công nền đường bê tông nội bộ" thuộc dự án Đồn BPCK B P R thuộc địa giới xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông nên nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng để giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

* Nội dung tranh chấp: Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P khởi kiện Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam theo các hợp đồng kinh đã được ký kết số …./HĐKT/SANEK/2018 ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2018 về việc: "Thi công nên đường bê tông nội bộ" thuộc dự án Đồn BPCK B P R (771)/BCH BĐBP tỉnh Đăk Nông với yêu cầu hủy các hợp đồng và Buộc phía Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam phải trả số tiền là 505.246.600 đồng cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P.

Quan hệ pháp luật: Xuất phát từ các hợp đồng X D mà giữa hai công ty đã ký với nhau theo hợp đồng kinh tế số …./HĐKT/ST/2018 ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2018 về việc: "Thi công nên đường bê tông nội bộ" thuộc dự án Đồn BPCK B P R; các bên không thanh lý hợp đồng và chưa trả hết tiền cho nhau theo các hợp đồng đã ký liên quan đến việc thi công sân đường bê tông và nền đường bê tông đây là quan hệ phát sinh về hợp đồng X D được quy định quy định tại 138 của luật X D năm 2014.

* Nhận định của Hội đồng xét xử như sau:

[1] Vào ngày 16/4/2018 giữa Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P (gọi bên B) và Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam(gọi bên A) đã ký hợp đồng kinh tế số …./HĐKT/ST/2018ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2018 về việc: "Thi công nền đường bê tông nội bộ" thuộc dự án Đồn BPCK B P R (771)/BCH BĐBP tỉnh Đăk Nông; Thời gian thực hiện hợp đồng kinh tế từ ngày 20/4/2018 đến ngày 20/6/2018;

Việc ký kết các hợp đồng này giữa hai công ty là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép Bộc và các hợp đồng này được gửi kèm theo hồ sơ bản gốc là có thực; mục đích của việc ký kết các hợp đồng này của hai công ty với mục đích lợi nhuận; các hợp đồng này có giá trị pháp lý

[2]Trong quá trình thực hiện các hợp đồng thì giữa Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P và Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam làm bảng xác nhận giá khối lượng hoàn thành đợt 2 ngày 30/7/2018 thể hiện Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam còn nợ Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P với số tiền là 645.246.600 đồng (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Đối với số tiền mà Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P yêu cầu được thể hiện theo các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Theo bảng xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành đợt 2 ngày 30/7/2018 giữa Công ty TNHH

MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P và Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam đã ký thể hiện phía Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam còn nợ Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P số tiền là 645.246.600 đồng (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Nhưng mãi đến ngày 02/10/2018 phía Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam mới chuyển trả cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P được số tiền là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) theo giấy chuyển khoản mà Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án; số tiền còn lại là 505.246.600 đồng (Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng sáu trăm đồng); Phía Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam trong quá trình giải quyết vụ án cũng đã trình bày là có ký kết các hợp đồng với Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P còn đối với số tiền là 505.246.600 đồng (Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng sáu trăm đồng) sẽ đối chiếu lại. Nhưng căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện thì Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam trả số tiền là 505.246.600 đồng (Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng sáu trăm đồng) là có căn cứ

Đối với yêu cầu hủy các hợp đồng kinh tế ngày 16/4/2018 và ngày 19/5/2018 hiện tại các hợp đồng này các bên đã thực hiện xong, các bên chưa làm thủ tục thanh lý và đề nghị hủy hợp đồng này nên cần xem xét và hủy các hợp đồng này là có căn cứ;

[3] Về lãi suất: Do Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Từ những vấn đề phân tích nêu trên, HĐXX cần chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P; tuyên hủy các hợp đồng kinh tế và Buộc phía Bộc Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam trả số tiền là 505.246.600 đồng (Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng sáu trăm đồng) cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P;

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toán bộ số tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 138; Điều 144; Điều 145 và 147 của Luật X D năm 2014; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV dầu tư thương mại dịch vụ H L G P;

+ Hủy hợp đồng kinh tế số …./HĐKT/ ST/2018 ngày 16/4/2018 về việc: "Thi công sân đường bê tông nội bộ" và hợp đồng kinh tế bổ sung số 01/HĐKT/ ST/2018 ngày 19/5/2018 về việc: "Thi công nền đường bê tông nội bộ" giữa Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P với Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam.

+ Buộc Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam phải trả số tiền là 505.246.600 đồng (Năm trăm linh năm triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng sáu trăm đồng) cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P;

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 24.209.000 đồng (Hai mươi tư triệu hai trăm linh chín nghìn đồng)

Buộc Công ty cổ phần đầu tư X DS T Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.209.000 đồng (Hai mươi tư triệu hai trăm linh chín nghìn đồng).

Trả lại cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại dịch vụ H L G P số tiền là 12.900.000đồng (Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng)tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001536 ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Văn Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyệnT Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.